

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HSST
Ngày: 24-2-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Quế**

2. Bà **Nguyễn Thị Tài**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Trương Quang Vũ** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** ông **Nguyễn T Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 và ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, thông báo về việc hoãn phiên tòa số 02/2025/TB-TA ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Kiều H**, sinh năm 1979 tại Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 7, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1952, hiện thường trú tại thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Con bà Đỗ Thị O, sinh năm 1954, hiện thường trú tại tổ 9, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. CH, con: Nguyễn Đức T, sinh năm 1978, hiện thường trú tại tổ 7, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L từ ngày 18/3/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư **Trần Như L** - Công ty Luật Hợp Danh Việt Tín thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 41 Thạch Thị T, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án

2. Luật sư **Phan Quang H** – Công ty Luật TNHH MTV Quang H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định. Địa chỉ: 24 Đặng Thai Mai, phường Gành Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1978. Có đơn đề nghị vắng mặt

Địa chỉ: tổ 7, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Kiều H và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1983, NKTT: tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L có quen biết và quan hệ vay mượn tiền với nhau, H thường xuyên cho bà K vay tiền với lãi suất cao. Trong đó, từ ngày 07/3/2022 đến ngày 27/5/2022, Phạm Thị Kiều H cho bà Nguyễn Thị K vay tiền 02 lần với lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, cụ thể:

Vào ngày 07/03/2022, Phạm Thị Kiều H cho bà K vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, tương đương 109,5%/ năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, cứ 10 ngày bà K đóng lãi cho H 01 lần. Đến ngày 31/11/2022, bà K không đóng lãi nữa. Số tiền lãi bà K đã đóng cho H là 81.000.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất bà K phải đóng theo quy định của pháp luật là 14.794.521 đồng. Số tiền Phạm Thị Kiều H đã thu lợi bất chính là 66.205.479 đồng.

Vào ngày 27/05/2022, Phạm Thị Kiều H cho bà K vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, tương đương 109,5%/ năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, cứ 10 ngày bà K đóng lãi cho H 01 lần. Đến ngày 31/11/2022, bà K không đóng lãi nữa. Số tiền lãi bà K đã đóng cho H là 170.100.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất bà K phải đóng theo quy định của pháp luật là 31.232.877 đồng. Số tiền Phạm Thị Kiều H đã thu lợi bất chính là 138.867.123 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Thị Kiều H cho bà Nguyễn Thị K vay qua 02 lần là 400.000.000 đồng. Số tiền lãi bà K đã đóng cho H là 251.100.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất bà K phải đóng theo quy định của pháp luật là 46.027.398 đồng. Số tiền Phạm Thị Kiều H đã thu lợi bất chính là 205.072.602 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 90/Ctr-VKSBL ngày 05 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Phạm Thị Kiều H về tội

“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kiều H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” .

Áp dụng khoản 2 Điều 201; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kiều H từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo Phạm Thị Kiều H 46.027.398 đồng là tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bà Nguyễn Thị K số tiền 400.000.000 đồng, đây là số tiền nợ gốc bà Nguyễn Thị K chưa trả cho bị cáo Phạm Thị Kiều H.

Buộc bị cáo Phạm Thị Kiều H phải trả lại số tiền thu lợi bất chính vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự cho bà Nguyễn Thị K là 205.072.602 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imeil: 350627791929124, có mặt lưng màu trắng, phần màn hình bị nứt chéo 01 đường, tình trạng máy đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Thị Kiều H. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, số Imeil: 353828102337208, tình trạng máy đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị K.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất số tiền lãi đã nhận như người liên quan đã chuyển cho bị cáo đến ngày 31/11/2022, nhưng tiền lãi đã nhận trên tổng số tiền 2,1 tỷ đồng, cứ 10 ngày chuyển lãi 1 lần, bao gồm 24 triệu đồng của khoản vay 1,2 tỷ đồng trước ngày 13/01/2022, 1 triệu đồng trên khoản vay 100.000.000 đồng ngày 7/3/2022, 6 triệu đồng trên khoản vay 300.000.000 đồng ngày 12/3/2022, 10 triệu đồng trên khoản vay 200 triệu ngày 25/5/2022 và 300 triệu ngày 27/5/2022) đáng lẽ thu 41 triệu đồng nhưng bị cáo cho bà K 1 triệu đồng nên thu lãi 40 triệu đồng.

Bị cáo trình bày: Trước ngày 13/01/2022 bà K còn nợ lại bị cáo số tiền 1,2 tỷ đồng với lãi suất 2 ngàn/1 triệu/ngày, đến ngày 13/01/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 200 triệu đồng với lãi suất 3k tức là 3 ngàn/1 triệu/ngày, tổng số tiền bà K nợ bị cáo là 1,4 tỷ đồng, hai bên thống nhất cứ 10 ngày bà K chuyển lãi cho bị cáo 1 lần, số tiền lãi cứ 10 ngày là 30 triệu đồng. Đến ngày 2/3/2022 bà K đã trả cho bị cáo khoản vay 200 đồng gốc vay ngày 13/01/2022. Khoản vay 200 triệu này bị cáo thu lãi tổng số tiền là 24.030.137 đồng. Bị cáo không vi phạm pháp luật khoản vay này.

Ngày 7/3/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, tức là 10 ngày bà K phải trả lãi cho bị cáo số tiền 1 triệu đồng, nhưng do

bị cáo bấm nhầm thành 3k như trong tin nhắn Zalo giữa bị cáo và bà K ngày 7/3/2022, khi biết nhầm nên bị cáo đã xóa tin nhắn này trong điện thoại của bị cáo.

Ngày 12/3/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 300 triệu đồng lãi suất 2 ngàn/triệu/ngày, khoản vay này bị cáo chuyển khoản 74 triệu, đưa tiền mặt 200 triệu và trừ 24 triệu tiền lãi và đưa 2 triệu lẻ.

Bà K viết giấy nợ cho bị cáo là 1,6 tỷ đồng.

Cũng tương tự cứ 10 ngày bà K trả lãi cho bị cáo 01 lần, lúc này số tiền lãi là 31 triệu đồng của số tiền 1,6 tỷ đồng

Ngày 25/5/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 200 triệu đồng bằng tiền mặt, lãi suất 6%/tháng (tương đương 2 ngàn/triệu/ngày). Bà K đã viết cho bị cáo giấy nợ tổng số tiền là 1,8 tỷ đồng, nên bị cáo đã xé giấy vay tiền 1,6 tỷ đồng đi.

Ngày 27/5/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 300 triệu đồng, lãi suất 2 ngàn/triệu/ngày, bị cáo chuyển khoản 270 triệu đồng và đưa 30 triệu đồng tiền mặt cho bà K.

Tổng số tiền đến 27/5/2022 bị cáo cho bà K vay là 2,1 tỷ đồng, cứ 10 bà K chuyển lãi cho bị cáo 1 lần, với số tiền là 40 triệu đồng, đáng nhẽ ra là 41 triệu đồng, nhưng bị cáo cho bà K 1 triệu đồng.

Ngày 4/6/2022 bị cáo có nhắn tin Zalo cho bà K “trừ ra 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày em nhé” là do bị cáo nhầm phải là 02 ngày mới đúng chứ không phải 1 ngày.

Bà K đã chuyển lãi cho bị cáo đầy đủ cứ 10 ngày 1 lần đối với số tiền nợ gốc trên đến ngày 31/11/2022 thì bà K ngưng trả lãi.

Đến ngày 16/12/2022 bị cáo vay của bà K số tiền 1 tỷ đồng để đáo hạn Ngân hàng, bà K chuyển khoản cho bị cáo số tiền này và bà K đã trả cho bị cáo số tiền 300 triệu đồng tiền mặt.

Ngày 06/3/2023 bị cáo đã tách bạch khoản vay gửi cho bà K tin nhắn Zalo “Từ ngày 16/12 là em thiếu chị 60tr tiền lời, e trả 1 tỷ - 252tr = e trả bớt 748tr cho khoản vay 1 tỷ 8 (1.800-748tr= 1.052.000.000 nữa em nhé).

Do vậy, bị cáo không phạm tội cho vay lãi nặng, cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát suy diễn kết tội bị cáo, không có chứng cứ cho khoản vay 1,8 tỷ đồng để buộc tội bị cáo, ban đầu cơ quan điều tra làm việc tất cả các khoản vay bị cáo không nhớ, bị cáo trình bày không nhớ, sau này bị cáo được xem tin nhắn qua lại giữa bị cáo và bà K, bị cáo mới giải trình được tất cả các khoản vay của bị cáo là không vi phạm pháp luật.

Luật sư H trình bày bào chữa cho bị cáo: Bị cáo H cho người liên quan K vay tiền, các khoản tiền này được cộng dồn, do vậy lãi cũng cộng dồn với nhau, việc bà K trình bày tách bạch từng khoản vay và lãi là không có căn cứ. Tổng tiền bị cáo cho bà K vay là 2,1 tỷ đồng chứ không phải 1,8 tỷ đồng. Bản kết luận điều tra số 36 ngày 02/5/2024, kết luận điều tra bổ sung số 88 ngày 5/8/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L và bản cáo trạng số 90 ngày 5/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đánh giá chứng cứ không khách quan, phiến diện thiếu căn cứ, tin nhắn zalo giữa bị cáo và bà K không rõ ràng, trừ khi hai bên thống nhất với nhau về tin nhắn đó thì mới được công nhận, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội tuyên bị cáo H không phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Luật sư L trình bày bào chữa cho bị cáo: Trên tin nhắn Zalo giữa bị cáo và bà K thể hiện tổng số tiền bị cáo cho bà K vay là 2,1 tỷ đồng. Trong đó ngày 25/5/2022 cho vay số tiền 200.000.000 đồng và ngày 27/5/2022 cho vay số tiền 300.000.000 đồng, 02 khoản vay này khác nhau. Hình thức vay là khi vay mới bị cáo sẽ hủy giấy vay cũ và tính tổng lãi chứ không bóc tách lãi. Lời khai bị cáo và người liên quan mâu thuẫn nhau do vậy buộc tội bị cáo là không có căn cứ. Tin nhắn Zalo giữa bị cáo và bà K ngày 4/6/2022 “trừ ra 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày em nhé”, là 2 ngày chứ không phải 1 ngày, do ngày 25/5/2022 bà K hỏi vay tiếp số tiền 300 triệu, ngày 27 bị cáo chuyển tiền cho vay 300 triệu đồng chứ không phải ngày 25/5/2022 bà K ký nhận vay tiền đến 27/5/2022 bị cáo mới chuyển tiền như bà K trình bày.

Bà K trình bày: Trước ngày 13/01/2022 tôi còn nợ lại bị cáo số tiền 1,2 tỷ đồng với lãi suất 2 ngàn/1 triệu/ngày lúc này chuyển lãi cứ 10 ngày là 24 triệu đồng, đến ngày 13/01/2022 bị cáo cho tôi vay số tiền 200 triệu đồng với lãi suất 3k tức là 3 ngàn/1 triệu/ngày, tổng số tiền tôi nợ bị cáo là 1,4 tỷ đồng, hai bên thống nhất cứ 10 ngày tôi chuyển lãi cho bị cáo 1 lần, số tiền lãi cứ 10 ngày cộng với 24 triệu lãi của khoản vay 1,2 tỷ đồng là 30 triệu đồng. Đến ngày 2/3/2022 tôi đã trả cho bị cáo khoản vay 200 triệu đồng gốc vay ngày 13/01/2022. Khoản vay 200 triệu này tôi đóng lãi cho bị cáo tổng số tiền là 24.030.137 đồng.

Ngày 7/3/2022 bị cáo cho tôi vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3k tức là 3 ngàn/1 triệu/ngày như trong tin nhắn Zalo giữa bị cáo và tôi ngày 7/3/2022, bị cáo trình bày nhằm 3k, thực ra cho tôi vay 3%/tháng là không đúng, tại từ trước tới giờ không khi nào bị cáo cho tôi vay lãi suất 3%/tháng cả.

Ngày 10/3/2022 bị cáo cho tôi vay số tiền 200 triệu đồng lãi suất 2 ngàn/triệu/ngày, khoản vay này bị cáo chuyển khoản 74 triệu, đưa tiền mặt, trừ lãi và tiền tôi mua yếm của bị cáo.

Lúc này cứ 10 ngày tôi chuyển cho bị cáo 31 triệu tiền lãi, gồm 24 triệu tiền lãi của khoản vay 1,2 tỷ, 3 triệu của khoản vay 100 triệu ngày 7/3/2022 và 4 triệu của khoản vay 200 triệu ngày 10/3/2022.

Ngày 25/5/2022 bị cáo cho tôi vay số tiền 300 triệu đồng, lãi suất 3 ngàn/triệu/ngày. Tôi đã viết cho bị cáo giấy nợ tổng số tiền là 1,8 tỷ đồng, ngày 27/5/2022 bị cáo mới đưa số tiền này cho tôi gồm 270 triệu đồng chuyển khoản và trừ lãi 31 triệu đồng. Lí do ngày 25/5/2022 tôi ký giấy nợ 1,8 tỷ đồng mà ngày 27/5/2022 bị cáo mới chuyển tiền cho tôi do ngày đó bị cáo nói chưa gom đủ tiền, hơn nữa chỗ vay mượn quen với nhau, tôi ký trước khi có đủ tiền bị cáo chuyển cho tôi, tôi đỡ mất công qua lấy vì công việc bận rộn. Từ đó tôi chuyển lãi cho bị cáo cứ 10 ngày là 40 triệu đồng gồm 31 triệu tiền lãi của các khoản vay trước và 9 triệu đồng của khoản vay ngày 25/5/2022 bị cáo cho tôi vay số tiền 300 triệu đồng.

Tổng số tiền tôi vay của bị cáo là 1,8 tỷ đồng. Trong đó có 02 lần bị cáo cho tôi vay với lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, cụ thể: Vào ngày 07/03/2022, số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, số tiền lãi tôi đã đóng cho bị cáo là 81.000.000 đồng. Vào ngày 25/05/2022

số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, số tiền lãi tôi đã đóng cho bị cáo là 170.100.000 đồng.

Tôi đã chuyển lãi cho bị cáo đầy đủ cứ 10 ngày 1 lần (có khi quá ngày tôi mới chuyển hoặc chuyển lãi làm nhiều lần mới đủ nhưng tính lại vẫn đủ cho chu kỳ trả lãi 10 ngày 1 lần).

Tôi trả lãi cho bị cáo được đến ngày 31/11/2022.

Do vậy, bị cáo đã cho tôi vay lãi nặng, trong vụ án đã bỏ lọt tội phạm là ông Nguyễn Đức T, do các khoản tiền bị cáo cho tôi vay ông T đều biết và số tiền lãi tôi đóng, bị cáo và ông T sử dụng vào mục đích chung. Tại Tòa án nhân dân huyện Bảo L ông T và bị cáo đã cùng làm đơn khởi kiện tôi và làm đơn áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngăn chặn giao dịch thửa đất của tôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trình bày đối đáp: Ngày 13/01/2022 bị cáo đã thừa nhận lãi suất cho vay là 3k tức là 3 ngàn/1 triệu/ngày như trong tin nhắn bị cáo nhắn với bà K cho khoản vay 200 triệu đồng thì khoản vay ngày 7/3/2022 bị cáo cũng nhắn tin 3k, bị cáo và bà K đã tự hiểu ngầm với nhau là 3 ngàn/1 triệu/ngày như lãi vay của khoản vay 13/01/2022, bị cáo trình bày nhắn nhầm 3% thành 3k là không có căn cứ bởi lẽ trên bàn phím điện thoại chữ K mà muốn chuyển sang ấn % phải ấn qua 1 thao tác khác, hơn nữa bị cáo H là người làm ăn kinh doanh, mọi tin nhắn đều rõ ràng, nên sai sót nhầm lẫn là không xảy ra.

Ngày 4/6/2022 bị cáo có nhắn tin Zalo cho bà K “trừ ra 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày em nhé” bị cáo và người bào chữa trình bày do bị cáo nhắn nhầm là 2 ngày chứ không phải 1 ngày là không có cơ sở, do tiền lãi bị cáo nhắn phù hợp với số tiền gốc bà K vay và số tiền lãi bà K phải đóng, cụ thể số tiền lãi 24 triệu đồng cho khoản vay 1,2 tỷ đồng, 03 triệu đồng cho khoản vay 100 triệu đồng ngày 7/3/2022, 4 triệu đồng cho khoản vay 200 triệu đồng ngày 10/3/2022 và 9 triệu đồng cho khoản vay 300 triệu đồng ngày 25/5/2022. Tổng là 40 triệu đồng, bị cáo trừ lãi 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày là 39.100.000 đồng như tin nhắn của bị cáo ngày 4/6/2022 nên ngày 25/5/2022 bà K ký giấy vay nợ số tiền 1,8 tỷ đồng, ngày 27/5/2022 bị cáo mới chuyển tiền cho bà K gồm 270 triệu tiền chuyển khoản và trừ 30 triệu tiền lãi là hoàn toàn có cơ sở.

Hơn nữa ngày 21/2/2023 bị cáo tự nhắn tin chốt nợ cho bà H: “Từ ngày 16/12 là em thiếu chị 60tr tiền lời, e trả 1 tỷ - 252tr = e trả bớt 748tr cho khoản vay 1 tỷ 8 (1.800-748tr= 1.052.000.000 nữa em nhé) và tính tổng số tiền bà K còn nợ bị cáo là 1.052.000.000 đồng. Bị cáo cho rằng bà K nợ bị cáo 2,1 tỷ nhưng trong tin nhắn bị cáo lại ghi số tiền 1,8 tỷ. Ban đầu khi cơ quan điều tra làm việc bị cáo không thừa nhận bất cứ khoản vay nào là vi phạm pháp luật, trừ những khoản cơ quan điều tra chứng minh được bị cáo mới thừa nhận.

Tất cả chứng cứ hoàn toàn phù hợp với việc vay tiền giữa bị cáo và bà K, phù hợp với tin nhắn Zalo, với bản sao kê tài khoản Ngân hàng việc chuyển tiền giữa bị cáo và bà K. Do vậy đề nghị HĐXX tuyên bị cáo H phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Trong vụ án việc vay mượn tiền giữa bị cáo với bà K không liên quan gì đến ông T nên không có căn cứ để buộc tội ông Nguyễn Đức T đồng phạm với bị cáo H trong vụ án này.

Lời nói sau cùng: bị cáo Phạm Thị Kiều H trình bày không vi phạm pháp luật đối với khoản vay vào ngày 07/03/2022, số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày và vào ngày 25/05/2022 số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, mong Hội đồng xét xử ra bản án thật công bằng, khách quan, thượng tôn pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi phạm tội:

Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay không phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và cáo trạng. Trên cơ sở lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng, tài liệu thu giữ trong hồ sơ thể hiện:

Trước ngày 13/01/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 1,2 tỷ đồng với lãi suất 2 ngàn/1 triệu/ngày, lúc này chuyển lãi cứ 10 ngày là 24 triệu đồng, đến ngày 13/01/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 200 triệu đồng với lãi suất 3k tức là 3 ngàn/1 triệu/ngày, tổng số tiền bà K nợ bị cáo là 1,4 tỷ đồng, hai bên thống nhất cứ 10 ngày bà K chuyển lãi cho bị cáo 1 lần, số tiền lãi cứ 10 ngày cộng với 24 triệu lãi của khoản vay 1,2 tỷ đồng là 30 triệu đồng. Đến ngày 2/3/2022 bà K đã trả cho bị cáo khoản vay 200 triệu gốc vay ngày 13/01/2022. Khoản vay 200 triệu này bà K đóng lãi cho bị cáo tổng số tiền là 24.030.137 đồng.

Ngày 7/3/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3k tức là 3 ngàn/1 triệu/ngày như trong tin nhắn Zalo giữa bị cáo và bà K ngày 7/3/2022.

Ngày 12/3/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 200 triệu đồng (lãi suất 2 ngàn/triệu/ngày, khoản vay này bị cáo chuyển khoản 74 triệu, đưa tiền mặt, trừ lãi và tiền bà K mua yếm của bị cáo.

Lúc này cứ 10 ngày bà K chuyển cho bị cáo 31 triệu tiền lãi, gồm 24 triệu tiền lãi của khoản vay 1,2 tỷ, 3 triệu của khoản vay 100 triệu ngày 7/3/2022 và 4 triệu của khoản vay 200 triệu ngày 12/3/2022.

Ngày 25/5/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 300 triệu đồng, lãi suất 3 ngàn/triệu/ngày. Bà K đã viết cho bị cáo giấy nợ tổng số tiền là 1,8 tỷ đồng, ngày 27/5/2022 bị cáo mới đưa số tiền này cho bà K gồm chuyển khoản 270 triệu đồng và trừ lãi 31 triệu đồng.

Từ đó bà K chuyển lãi cho bị cáo cứ 10 ngày là 40 triệu đồng gồm 31 triệu tiền lãi (trong đó 24 triệu tiền lãi của khoản vay 1,2 tỷ, 3 triệu của khoản vay 100 triệu ngày 7/3/2022 và 4 triệu của khoản vay 200 triệu ngày 12/3/2022) và 9 triệu đồng của khoản vay ngày 25/5/2022 số tiền 300 triệu đồng.

Bà K trả lãi cho bị cáo được đến ngày 31/11/2022.

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo trình bày ngày 7/3/2022 khoản vay 100 triệu đồng, bị cáo nhắn tin cho bà K lãi suất 3k là do bị cáo nhắn nhầm 3% (nghĩa là 3%/tháng) thành 3k là không có căn cứ bởi lẽ trên bàn phím điện thoại chữ K mà muốn chuyển sang ấn % phải ấn qua 1 thao tác khác, bị cáo và người liên quan đang vay mượn tiền theo ngày với nhau, bị cáo và người liên quan thống nhất thỏa thuận lãi cứ 10 ngày trả lãi 1 lần, hơn nữa ngày 13/01/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 200 triệu đồng với lãi suất 3k tức là 3 ngàn/1 triệu/ngày, bị cáo cũng thừa nhận ký hiệu viết tắt 3k là tức là 3 ngàn/1 triệu/ngày, việc trả lãi của bà K cho bị cáo phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án là tin nhắn Zalo điện thoại và bản sao kê Ngân hàng số tiền chuyển.

Bị cáo trình bày ngày 12/3/2022 cho bà K vay số tiền 300 triệu đồng, do lúc đầu khi đưa số tiền 200 triệu đồng bà K kêu thiếu nên bị cáo cho vay đủ 300 triệu như tin nhắn mượn tiền ngày 8/3/2022 gồm chuyển khoản 74 triệu, đưa tiền mặt 200 triệu và trừ 24 triệu tiền lãi và đưa 2 triệu lẻ, bà K viết giấy nợ cho bị cáo là 1,6 tỷ đồng là không có căn cứ, bởi lẽ ngày 8/3/2022 khi bà K hỏi vay số tiền 300 triệu đồng lãi suất 2 ngàn/1 triệu/ngày, bị cáo đã trả lời để bị cáo xem có thì báo bà K, đến 18 giờ 29 phút ngày 10/3/2022 bị cáo nhắn tin cho bà K nói ghé bị cáo cho mượn 200 triệu và ngày 12/3/2022 bị cáo đã chuyển khoản 74 triệu đồng, đưa tiền mặt, trừ tiền lãi và tiền mua yến như bà K trình bày là đúng, bị cáo là người làm ăn kinh doanh trong trường hợp bà K mà vay số tiền 300 triệu đồng bị cáo sẽ chốt tiền vay và giấy tờ cụ thể, bị cáo trình bày bà K có viết giấy vay 1,6 tỷ cho bị cáo nhưng khi ngày 25/5/2022 bà K vay thêm 200 triệu đồng viết giấy vay 1,8 tỷ đồng nên bị cáo xé bỏ giấy vay 1,6 tỷ nên không có để cung cấp cho HĐXX xem xét là không có căn cứ, hơn nữa việc chuyển lãi của bà K phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án là tin nhắn Zalo điện thoại và bản sao kê Ngân hàng số tiền chuyển, thể hiện cứ 10 ngày bà K phải trả lãi cho bị cáo 1 lần số tiền 31 triệu đồng gồm 24 triệu tiền lãi của khoản vay 1,2 tỷ, 3 triệu của khoản vay 100 triệu ngày 7/3/2022 và 4 triệu của khoản vay 200 triệu ngày 10/3/2022 (chuyển tiền ngày 12/3/2022).

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo trình bày ngày 25/5/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 200 triệu đồng bằng tiền mặt, lãi suất 6%/tháng (tương đương 2 ngàn/triệu/ngày). Bà K đã viết cho bị cáo giấy nợ tổng số tiền là 1,8 tỷ đồng. Ngày 27/5/2022 bị cáo cho bà K vay số tiền 300 triệu đồng, lãi suất 2 ngàn/triệu/ngày, bị cáo chuyển khoản 270 triệu đồng và đưa 30 triệu đồng tiền mặt cho bà K. Tổng số tiền đến 27/5/2022 bị cáo cho bà K vay là 2,1 tỷ đồng, cứ 10 bà K chuyển lãi cho bị cáo 1 lần, với số tiền là 40 triệu đồng, đáng nhẽ ra là 41 triệu đồng, nhưng bị cáo cho bà K 1 triệu đồng, ngày 4/6/2022 bị cáo có nhắn tin Zalo cho bà K đòi lãi “trừ ra 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày em nhé” 39.100 là do bị cáo nhắn nhầm phải là 02 ngày mới đúng chứ không phải 1 ngày là không có căn cứ, bởi lẽ theo chu kỳ thu lãi 10 ngày thu lãi 01 lần, trong tháng 5/2022, kỳ thu lãi vào ngày 5, 15,

25 tháng 5 năm 2022, tất cả bị cáo đều có tin nhắn thể hiện việc đòi lãi bà K, khoản vay ngày 25/5/2022 tới ngày 3/6/2022 bị cáo nhắn đòi lãi “em ơi nay tới 10 ngày chuyên giúp c 40tr thôi nhé” và ngày 4/6/2022 bị cáo đã nhắn “Chuyển tiền cho chị nha e, trừ ra 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày em nhé, 39.100”, từ ngày 25/5/2022 đến hết ngày 3/6/2022 là đủ 10 ngày của chu kỳ thu lãi, đến ngày 4/6/2022 thu lãi, do vậy tin nhắn của bị cáo “trừ ra 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày em nhé” là phù hợp với lời khai của người liên quan K ngày 25/5/2022 ký giấy vay 1.8 tỷ đồng, đến ngày 27/5/2022 bị cáo mới chuyển tiền, phù hợp với số tiền lãi chuyển là 40 triệu tiền lời, trừ ra 900 ngàn lấy sau 01 ngày cho khoản vay 300 triệu, lãi suất 3 ngàn/1 triệu/ ngày, bà K còn phải trả 39.100.000 đồng.

Bị cáo trình bày khoản vay 300 triệu ngày 27/5/2022, lãi suất 6%/tháng (tương đương 2 ngàn/1 triệu/ ngày, trong khi bị cáo lại giải thích rằng trừ ra 900k hôm trước 300tr lấy sau 2 ngày, thì tiền lãi lại không phù hợp với trình bày của bị cáo, khi cộng vào sẽ không khớp lãi với số tiền bị cáo trình bày, hơn nữa bị cáo và người liên quan cho vay lãi cứ 10 ngày trả lãi 1 lần, bị cáo trình bày đáng lẽ thu 41 triệu đồng nhưng bị cáo cho bà K 1 triệu đồng nên thu lãi 40 triệu đồng là không có cơ sở.

Ngày 4/6/2022 bị cáo có nhắn tin Zalo cho bà K “trừ ra 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày em nhé” bị cáo và người bào chữa trình bày do bị cáo nhắn nhầm là 2 ngày chứ không phải 1 ngày là không có cơ sở, do tiền lãi bị cáo nhắn phù hợp với số tiền gốc bà K vay và số tiền lãi bà K phải đóng, cụ thể số tiền lãi 24 triệu đồng cho khoản vay 1,2 tỷ đồng, 03 triệu đồng cho khoản vay 100 triệu đồng ngày 7/3/2022, 4 triệu đồng cho khoản vay 200 triệu đồng ngày 10/3/2022 và 9 triệu đồng cho khoản vay 300 triệu đồng ngày 25/5/2022. Tổng là 40 triệu đồng, bị cáo trừ lãi 900k hôm trước 300tr lấy sau 1 ngày là 39.100.000 đồng như tin nhắn của bị cáo ngày 4/6/2022 nên ngày 25/5/2022 bà K ký giấy vay nợ số tiền 1,8 tỷ đồng, ngày 27/5/2022 bị cáo mới chuyển tiền cho bà K gồm 270 triệu tiền chuyển khoản và trừ 30 triệu tiền lãi là hoàn toàn có cơ sở.

Hơn nữa, ngày 30/2/2023 bị cáo tự nhắn tin chốt tiền cho bà K nội dung” Từ ngày 16/12 là em thiếu chị 60tr tiền lời, e trả 1 tỷ - 252tr = e trả bớt 748tr cho khoản vay 1 tỷ 8 (1.800-748tr= 1.052.000.000 nữa em nhé). Tính tới ngày 30/2/2023 em thiếu lại chị tổng 1.052.000.000”. Bị cáo trình bày ngày 16/12/2022 bà K cho bị cáo vay số tiền 1 tỷ đồng bằng hình thức chuyển khoản và trả cho bị cáo 300 triệu tiền mặt nên ngày 30/2/2023 bị cáo mới nhắn tách bạch như vậy, lời trình bày của bị cáo không có cơ sở bị cáo trình bày cho bà K vay số tiền 2,1 tỷ đồng, trong khi lại chốt tiền ghi 1,8 tỷ đồng, chốt là e trả 1 tỷ chứ không phải là 1,3 tỷ và trình bày bà K trả cho bị cáo 300 triệu tiền mặt nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc này.

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo trình bày bị cáo cho người liên quan K vay tiền, các khoản tiền này được cộng dồn, do vậy lãi cũng cộng dồn với nhau là không có cơ sở, các khoản vay bị cáo và người liên quan được tách bạch từng mức lãi riêng sau đó cộng vào cứ 10 ngày trả lãi 01 lần.

Bà K trình bày vụ án bỏ lọt tội phạm là ông Nguyễn Đức T, CH cũ của bị cáo H: việc vay mượn tiền giữa bị cáo với bà K không có chứng cứ chứng minh ông T

đồng phạm với bị cáo H, do vậy không có căn cứ để buộc tội ông Nguyễn Đức T đồng phạm với bị cáo H trong vụ án này.

Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu, đồ vật thu giữ trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có cơ sở kết luận: Từ ngày 7/3/2022 đến ngày 27/5/2022, tại huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Phạm Thị Kiều H đã 02 lần cho bà Nguyễn Thị K vay với tổng số tiền gốc là 400.000.000 đồng, với lãi suất cho vay 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi theo thoả thuận là 251.100.000 đồng, số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự theo quy định là 46.027.398 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 205.072.602 đồng.

Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về hoạt động tín dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi cho vay với mức lãi suất cao hơn gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự như hành vi đã nêu trên, nhằm mục đích thu lợi bất chính tiền của người vay nên đủ yếu tố “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” được quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự; quá trình cho vay bị cáo không thừa nhận, nhưng cơ quan điều tra đã chứng minh được bị cáo thu lợi bất chính theo thoả thuận số tiền là 205.072.602 đồng, thuộc trường hợp định khung hình phạt tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 (*Phạm tội mà thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên*) Điều 201 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Thị Kiều H thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính với số tiền trên 30.000.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thành khẩn khai báo chính xác số tiền cho người liên quan vay và lãi vay nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có nhiều đóng góp như ủng hộ các tỉnh miền Bắc bị thiệt hại do bão số 3 gây ra được Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo L tặng giấy khen, được Ban chấp hành Hội chữ thập đỏ tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và Phong trào Chữ thập đỏ năm 2020 do vậy HĐXX cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[4] Đánh giá về hình phạt:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ của hành vi phạm tội là tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động tín dụng, cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân mà còn gây bất ổn cho xã hội, tiềm ẩn những nguy cơ phát sinh những loại tội phạm khác. Qua xem xét thấy rằng, nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc muốn thụ hưởng thụ thành quả, làm giàu bất chính; mặc dù các phương tiện truyền thông liên tục tuyên truyền, lên án về hậu quả, hệ lụy của hành vi cho vay lãi nặng nhưng bị cáo không lấy đó làm gương, mà còn phạm tội, gây bất ổn cho hoạt động kinh tế và đời sống của người dân địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đánh giá về các biện pháp tư pháp:

[5.1.] Về xử lý xử lý vật chứng: 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imeil: 350627791929124, có mặt lưng màu trắng, phần màn hình bị nứt chéo 01 đường, tình trạng máy đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Thị Kiều H là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, số Imeil: 353828102337208, tình trạng máy đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị K.

[5.2] Về xử lý tiền liên quan đến tội phạm:

Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo Phạm Thị Kiều H 46.027.398 đồng là tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bà Nguyễn Thị K số tiền 400.000.000 đồng, đây là số tiền nợ gốc bà Nguyễn Thị K chưa trả cho bị cáo Phạm Thị Kiều H.

Buộc bị cáo Phạm Thị Kiều H phải trả lại số tiền thu lợi bất chính vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự cho bà Nguyễn Thị K là 205.072.602 đồng.

[06] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[07] Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, do đó không cần thiết xử phạt tù mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đánh giá về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự có quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*", do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[09] Đánh giá về các vấn đề khác: Trong vụ án, ngoài hành vi phạm tội đã nêu, vào ngày 13/01/2022, Phạm Thị Kiều H còn có hành vi cho bà Nguyễn Thị K vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, tương đương 109,5%/ năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, đây vay kết thúc vào ngày 02/03/2022. Tuy nhiên, số tiền Phạm Thị Kiều H thu lợi bất chính của đây vay này là 24.030.137 đồng và đã hết thời hiệu xử

phạt vi phạm hành chính nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Thị Kiều H về hành vi này.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Kiều H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kiều H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kiều H số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imeil: 350627791929124, có mặt lưng màu trắng, phần màn hình bị nứt chéo 01 đường, tình trạng máy đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Thị Kiều H.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, số Imeil: 353828102337208, tình trạng máy đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị K.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 09/9/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L với Công an huyện Bảo L).

Về xử lý tiền liên quan đến tội phạm:

Buộc bị cáo Phạm Thị Kiều H nộp số tiền 46.027.398 đồng là tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự để sung quỹ nhà nước.

Truy thu và buộc bà Nguyễn Thị K nộp số tiền 400.000.000 đồng, đây là số tiền nợ gốc bà Nguyễn Thị K chưa trả cho bị cáo Phạm Thị Kiều H để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Thị Kiều H phải trả lại số tiền thu lợi bất chính vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự cho bà Nguyễn Thị K số tiền là 205.072.602 đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị Kiều H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/2/2025 bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Công an huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thúy Thành

